



RESULTS As of 16 NOV 2010

比赛成绩

CHEAH Lydia (MAS) bt VU Thi Trang (VIE)
21-13, 18-21, 21-7

		Match	Game 1	Game 2	Game 3
CHEAH Lydia	MAS	2	21	18	21
VU Thi Trang	VIE	1	13	21	7
Duration*(min)		32	10	13	9
Longest rally (sec)		34	23	25	34
Longest rally (strokes)		26	17	16	26
Average rally (sec)		12	11	12	12
Average rally (strokes)		6	6	6	7
Rallies Played		101	34	39	28
Shuttles used		5	2	3	0

Court: 2 **Match Number: WS9**
Umpire: ZHANG Pei Hua (CHN)
Service Judge: ZHOU Jie (CHN)

	CHEAH Lydia				VU Thi Trang			
	Match	Game 1	Game 2	Game 3	Match	Game 1	Game 2	Game 3
Match Points	2	0	0	2	0	0	0	0
Game Points	4	4	0	0	6	0	6	0
Points scored without service	52	18	20	14	52	16	24	12
Points scored with service	70	26	16	28	31	9	20	2
Biggest scoring run without change of service	7	7	2	4	3	3	2	0
Biggest lead	14	9	9	14	5	0	5	5
Biggest comeback to win	0	0	0	0	9	0	9	0
Service faults	0	0	0	0	0	0	0	0
Fastest smash km/h	0	0	0	0	0	0	0	0
Smash Winner (s)	13	4	5	4	5	2	3	0
Net Winner (n)	9	2	3	4	7	2	3	2
Clear Winner (c)	18	8	5	5	18	6	11	1
Other Winner	82	30	23	29	53	15	27	11
Rallies Won	60	21	18	21	41	13	21	7
Penalties (Yellow, Red and Black Card)	0	0	0	0	0	0	0	0

1	CHEAH Lydia	1 ^c	2	3	4 ^s		5 ^c	6 ^c	7 ^s	8	9	10	11 ⁿ	12 ^s	13					14 ^s	15	16		17 ^c	18 ^c	19 ⁿ	20	21 ^c
	VU Thi Trang		1 ^c			2	3 ^c	4							5 ⁿ	6 ^c	7 ^c	8	9 ^c			10 ^s	11 ^c		12 ⁿ	13 ^s		

2	CHEAH Lydia	1	2		3 ^s	4	5 ^c	6 ^c		7 ⁿ		8 ^c		9 ^s		10 ^s	11	12		13 ⁿ		14 ^s	15 ^s	16 ^c				
	VU Thi Trang		1 ^c	2 ^c	3				4 ⁿ	5	6		7 ⁿ	8	9 ^c	10 ^c	11 ^s	12 ^c		13 ^c	14			15 ⁿ	16 ^c	17 ^s	18	19 ^s

2	CHEAH Lydia	17 ^c	18 ⁿ
	VU Thi Trang	20 ^c	21 ^c

3	CHEAH Lydia	1	2 ⁿ	3 ^s	4	5 ⁿ	6 ⁿ	7	8 ⁿ	9	10 ^c	11	12	13 ^c	14 ^s	15	16 ^c	17	18 ^c	19 ^c	20 ^s	21 ^s
	VU Thi Trang			1	2 ⁿ					3			4	5 ^c		6 ⁿ				7		